

Số: **331/2018/QĐST-HNGĐ**

Kế Sách, ngày 20 tháng 12 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 474/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của pháp luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà **Trần Thị Loan E**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện K, tỉnh Sóc Trăng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Nguyễn Văn T và bà Trần Thị Loan E thống nhất tự công nhận ông bà không phải là vợ chồng.

- Về con chung: Ông Nguyễn Văn T đồng ý giao con chung là Nguyễn Thị Kiều N, sinh ngày 19/11/2007 cho bà Trần Thị Loan E trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi (theo nguyện vọng của cháu N). Bà E không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con. Ông T có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

Con chung tên Nguyễn Thị Kiều T, sinh ngày 06/10/1998 đã trưởng thành, phát triển bình thường về thể chất lẫn tinh thần nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng, ông Nguyễn Văn T đồng ý nộp là 150.000 đồng, được khấu trừ vào Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006376 ngày 12/12/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, tỉnh Sóc

Trắng đã thu. Ông Nguyễn Văn T được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí từ Biên lai thu tạm ứng án nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND-THADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Linh Đa